

Bản tin chứng khoán

Trong số này

Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.3**

Tin Doanh nghiệp **P.4**

Bộ lọc CP **P.5**

Độ rộng thị trường



Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

VCB	53.8
PLX	49.7
KBC	31.4
CTD	27.3
VIC	25.6
VNM	20.0
VRE	18.8
STB	16.7
BID	12.2
BSR	(8.1)
HBC	(8.6)
VEA	(8.9)
MSN	(9.2)
BVH	(12.2)
PVS	(26.5)
HPG	(88.2)

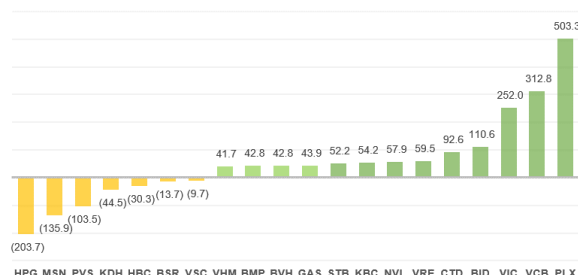
Thị trường đã sôi động trở lại rất nhanh chỉ sau phiên giảm hôm trước và lấy lại đúng bằng điểm số đã mất. Thanh khoản cũng tăng mạnh nhờ tiền đổ vào nhóm ngân hàng. CTG, STB, MBB, TCB, VPB đều nằm trong nhóm cổ phiếu có khối lượng giao dịch nhiều nhất trong ngày. Độ chênh lệch giữa nhóm cổ phiếu tăng và giảm không đáng kể với 147 mã xanh so với 138 mã giảm. Động lực đẩy chỉ số index nhờ vào nhóm Big cap với các mã VCB, MSN, DHG, VRE, FPT. Nếu GAS và SAB không bị chìm xuống cuối phiên thì có lẽ chỉ số còn tăng mạnh hơn.

Hai nhóm ngành bất động sản khu công nghiệp và ngân hàng vẫn tiếp tục dẫn đầu thị trường trong ngày và trong những tuần tiếp theo hai nhóm ngành này sẽ còn tiếp tục tạo sóng trên thị trường. Các nhóm cổ phiếu **SZL, D2D, NTC, PHR, TIP** đang được nhà đầu tư săn đón bên cạnh nhóm ngân hàng **VCB, BID và CTG** cũng đang kỳ vọng có câu chuyện nói room tăng vốn sắp tới.

Khối ngoại mua ròng thêm gần 110 tỷ trong ngày nâng giá trị mua ròng trong tuần lên 826 tỷ đồng. VCB là cổ phiếu mua ròng nhiều nhất gần 54 tỷ đồng bên cạnh **PLX(49.7 tỷ), KBC(31.4 tỷ), CTD(27.3 tỷ), VIC(25.6 tỷ)**. Phía bán ròng chỉ có HPG bị bán nhiều nhất 88.2 tỷ đồng cùng với PVS (26.5 tỷ).

Khối ngoại hiện đang cơ cấu vào mạnh nhóm ngân hàng với top đầu VCB, BID cùng với một số blue chip khác đặc biệt là PLX vẫn mua ròng rất mạnh và đều đặn. Đợt mua này trùng với thời điểm PLX đang bán ra cổ phiếu quỹ.

Giao dịch mua bán ròng khối ngoại cả tuần



Vnindex 982.34

▲ +6.29 (+0.64%)

Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
EIB	18.3	1,000	5.78
VCB	79.0	2,600	3.40
FPT	48.2	1,400	2.99
MSN	77.7	1,900	2.51
DHG	102.5	2,500	2.50
VRE	37.4	800	2.19
MWG	105.9	2,000	1.92
VNM	126.9	2,300	1.85
TCB	21.2	300	1.44
KDH	22.4	300	1.36
VJC	130.2	1,700	1.32
STB	11.7	150	1.30
BHN	94.0	1,000	1.08
VIC	116.0	1,200	1.05
PNJ	74.0	700	0.95
CTG	21.9	200	0.92
ROS	27.7	200	0.73
NVL	58.2	400	0.69
VHM	84.5	500	0.60
BID	34.9	200	0.58
VPB	19.4	100	0.52
SSI	25.6	50	0.20
HDB	26.4	50	0.19
MBB	22.2	-	-
PLX	64.1	(100)	(0.16)
HNG	18.0	(150)	(0.83)
HVN	42.1	(450)	(1.06)
GAS	106.0	(1,200)	(1.12)
BVH	84.5	(1,300)	(1.52)
HPG	20.6	(350)	(1.67)
TPB	22.8	(400)	(1.72)
POW	14.1	(300)	(2.09)
SAB	277.1	(6,900)	(2.43)



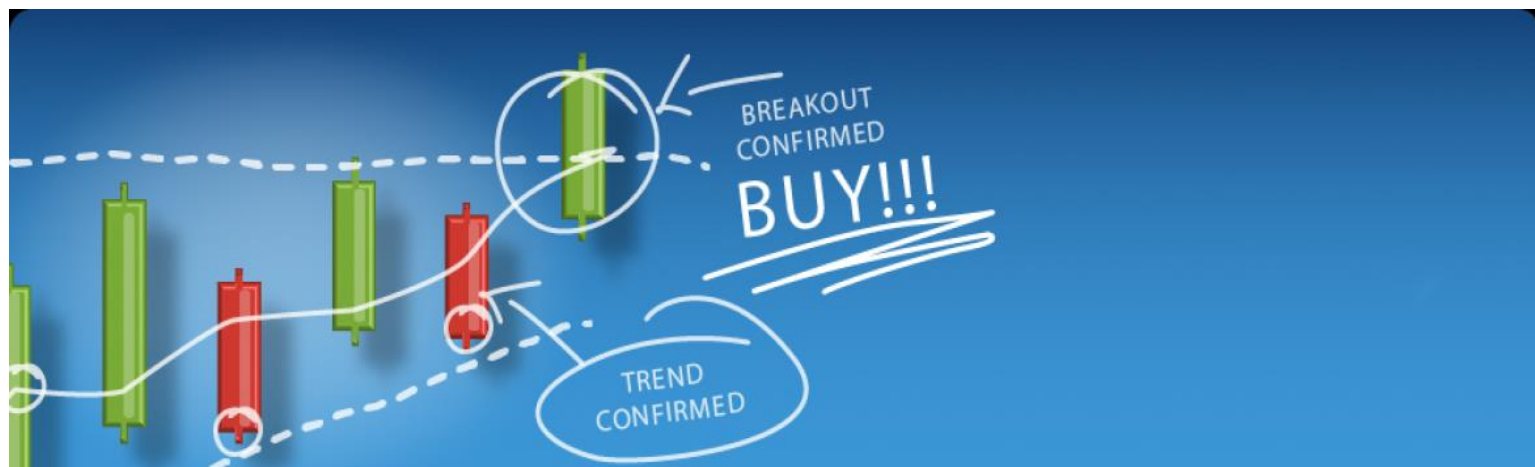
Khi chỉ số Vnindex leo lên đến đỉnh cao 980 thì đã có sự dao động mạnh trong cả tuần. Chính sự dao động này là một tín hiệu tốt cho thấy dòng tiền không buông xuôi mà tiếp tục ở lại thị trường mà cơ cấu mạnh vào các dòng cổ phiếu mới. Chúng tôi vẫn giữ quan điểm lạc quan về thị trường hiện tại và hai nhóm ngành nhà đầu tư tập trung chú ý trong giai đoạn này là BĐS khu công nghiệp và Ngân Hàng. Hai nhóm ngành này với hai câu chuyện khác nhau mang sự kỳ vọng còn rất lớn trong trung hạn. Hoạt động kinh tế VN trong năm nay có sự tăng trưởng ở mức nào cũng nhờ vào đóng góp rất quan trọng của hai nhóm ngành lớn này. Các cổ phiếu ưu tiên nắm giữ giai đoạn này chủ yếu **VCB, BID, CTG, ACB, TIP, PHR, NTC, MWG, FPT**.

Tin ngành Bất Động Sản:

Jones Lang LaSalle (JLL) Việt Nam vừa công bố báo cáo khảo sát thị trường bất động sản khu công nghiệp phía Nam với nhu cầu thuê tăng mạnh nhờ cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung đang leo thang đã đẩy giá đất trung bình trong quý II/2019 lên mức mới với 95 USD mỗi m2 cho chu kỳ thuê, tăng 15,8% so với cùng kỳ. Đây là biên độ tăng giá thuê rất cao đối với thị trường bất động sản công nghiệp.

Long An đang được xem là lựa chọn mới bên cạnh hai khu vực đầu tư công nghiệp truyền thống là Bình Dương và Đồng Nai, ghi nhận mức tăng trưởng giá thuê cao nhất trong quý vừa qua. Hiện giá thuê đất khu công nghiệp tại Long An đứng thứ hai trong nhóm thủ phủ khu công nghiệp miền Nam, vượt qua ngưỡng 100 USD mỗi m2 cho chu kỳ thuê. Với giá thuê này, Long An xếp trên cả Bình Dương, Đồng Nai và Bà Rịa - Vũng Tàu về mặt bằng giá thuê đất khu công nghiệp. Riêng Sài Gòn, với vị thế là hạt nhân của vùng TP HCM, vẫn có giá thuê khu công nghiệp dẫn đầu với mức 162 USD mỗi m2 cho chu kỳ thuê.

Có khoảng 18.290 ha đất đã được định hướng cho phát triển công nghiệp ở khu vực phía Nam, phần lớn nguồn cung tập trung chủ yếu ở 3 tỉnh Long An, Bình Dương và Đồng Nai.



Cổ phiếu quan tâm

CP	Vùng mua	Ghi chú	Đồ thị
PHR	60-62	PHR là cổ phiếu tăng trưởng với tốc độ tăng rất nhanh nhờ doanh nghiệp đang dần chuyển dịch vùng trồng cao su chuyển đổi sang đất khu công nghiệp. Với ưu thế quỹ đất lớn nằm trong tam giác kinh tế trọng điểm phía nam, PHR có nhiều thuận lợi trong các năm tới. Vì vậy CP PHR thuận lợi cho việc nắm giữ dài hạn từ 1 đến 2 năm. Riêng năm nay PHR kỳ vọng lên trên vùng giá 80. Những nhịp điều chỉnh là cơ hội nắm giữ PHR. Vùng giá phù hợp tích lũy PHR từ 60 – 62. Mục tiêu 80 trong từ 3 – 6 tháng.	Độ rủi ro CP: Hỗ trợ mạnh: 50 Kháng cự gần nhất: 80
TV2	130-135	TV2 là cổ phiếu tăng trưởng, là một trong những công ty con kinh doanh hiệu quả nhất của EVN. Lợi nhuận của TV2 kỳ vọng sẽ đột phá trong Q2 nhờ vào các dự án điện mặt trời. Sắp tới TV2 thông báo tiếp tục chia cổ tức bằng cổ phiếu 62.5% sẽ là động lực thúc đẩy giá cổ phiếu tăng trưởng mạnh hơn. Nhà đầu tư tiếp tục nắm giữ, có thể tích lũy thêm từ 130 trở đi. Mục tiêu ngắn hạn là 150 – 160 với giá chưa điều chỉnh.	Độ rủi ro CP: Hỗ trợ mạnh: 125 Kháng cự gần nhất: 160

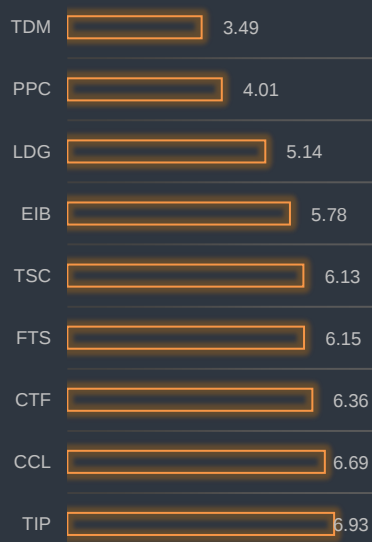


Tổng hợp kết quả kinh doanh Quý 2.2019

		LN6T 2019E	EPS 4 quý	EPS 2018F	Nhận xét
Giá	+/-	PE	PE 2018F		
GAS	106.00	6,037.0 6.3%	6,510 16.3	6,792 15.6	GAS báo cáo kết quả kinh doanh Q2 với doanh thu thuần 20,353 tỷ đồng, gần bằng với cùng kỳ, chi phí tài chính với lãi vay giảm 1/2 còn 54.7 tỷ đồng. Các khoản chi phí bán hàng giảm 13% so với cùng kỳ nhưng khoản chi phí khác tăng mạnh làm LNST Q2 giảm nhẹ so cùng kỳ. Tổng kết 6 tháng doanh thu GAS đạt gần 39 ngàn tỷ, tăng 2.1% và LNST đạt 5,678 tỷ, tăng 6.3% so với 6T 2018. GAS cho biết LN Q2 sụt giảm so giá dầu giảm 7% so với cùng kỳ năm trước.
NT2	26.4	386.6 -23.2%	2,310 11.4	2,581 10.2	6 tháng đầu năm, DT của NT2 đạt 4,015 tỉ đồng, giảm nhẹ so với cùng kỳ. LNST 386.6 tỉ đồng, giảm 23%. Năm 2019 Nhơn Trạch 2 đặt mục tiêu tổng doanh thu đạt 7,482 tỉ đồng và lợi nhuận trước thuế ước đạt 782 tỉ đồng, giảm 5% so với thực hiện 2018. Nguyên nhân lợi nhuận gộp 6 tháng giảm là tỉ lệ doanh thu sản xuất điện thấp hơn tỉ lệ tăng giá vốn sản xuất điện (chủ yếu là chi phí nhiên liệu khí).
CTD	111.10	312.6 -56.5%	14,465 7.7	13,616 8.2	Quý 2/2019 doanh thu thuần đạt 5,788 tỷ đồng giảm 30% so với cùng kỳ, giá vốn hàng bán chiếm gần 97% nên CTD chỉ còn gần 184 tỷ đồng, lợi nhuận gộp giảm 67%. LNST Q2 chỉ đạt 123.8 tỷ trong đó 1/2 là 72 tỷ đến từ tiền lãi ngân hàng. Tính chung 6 tháng đầu năm, CTD đạt doanh thu 10,038 giảm -20.4% và LNST 312 tỷ, giảm -56.5% so cùng kỳ. Kế hoạch năm 2019 lợi nhuận 1,300 tỷ.
D2D	81.8	83.4 106.8%	6,449 12.7	5,631 14.5	6 tháng 2019, D2D đạt DT giảm 5% còn 122 tỷ đồng. Tuy nhiên, biên lợi nhuận hiệu quả hơn giúp D2D đạt mức lãi 83 tỷ đồng, gấp đôi cùng kỳ năm 2018. Với kết quả 6 tháng, công ty thực hiện hơn 93% kế hoạch lợi nhuận năm. D2D có tổng tài sản hơn 2,200 tỷ đồng; riêng khoản mục tiền và tiền gửi ngân hàng chiếm đến 1,467 tỷ đồng. Về nguồn vốn, đang ghi nhận 954 tỷ đồng người mua trả tiền trước ngắn hạn (chủ yếu là trả trước cho KDC Lộc An) và 657 tỷ doanh thu dài hạn chưa thực hiện.
PTB	67.70	193.0 16.5%	8,704 7.8	9,683 7.0	PTB đạt DT hợp nhất 2,605 tỷ đồng, tăng 33% so với cùng kỳ, lợi nhuận trước và sau thuế lần lượt là 235 tỷ đồng và 193 tỷ đồng, tăng 16% và 13%. Doanh thu và LNST lũy kế 6 tháng đầu năm lần lượt đạt 44% và 42% kế hoạch năm. Về kế hoạch hoạt động trong quý III, công ty đặt chỉ tiêu doanh thu hợp nhất là 1.468 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế là 142 tỷ đồng.
TCM	27.0	117.0 0.7%	4,489 6.0	4,178 6.5	TCM công bố hoạt động 6 tháng đầu năm, doanh thu Tập đoàn ghi nhận khoảng 74.4 triệu USD, tương đương 1,711 tỷ đồng và tăng 7% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế 5.1 triệu USD, tương đương 117 tỷ đồng và tăng 11%. So với kế hoạch doanh thu 3.952 tỷ và lợi nhuận sau thuế 242 tỷ đồng năm nay, nửa chặng đường vừa qua TCM đã thực hiện được 48% chỉ năm.
NTC	185.90	86.6 -1.3%	29,283 6.3	8,125 22.9	NTC giảm nhẹ DT về 4.4 tỷ đồng. Tuy nhiên, chi phí giá vốn tăng cao khiến lợi nhuận gộp của doanh nghiệp giảm 26% còn 35.4 tỷ đồng. Doanh thu tài chính tăng mạnh 42% lên 45.4 tỷ đồng (chủ yếu do cổ tức đột biến). Lũy kế 6 tháng đầu năm, DTT của Nam Tân Uyên đi ngang trên 86 tỷ đồng. Tuy nhiên, hoạt động tài chính hiệu quả hơn giúp doanh nghiệp báo lãi trên 130 tỷ đồng, tăng gần gấp đôi so với cùng kỳ.

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE



Top tăng giá HNX



GAS - Tổng CTCP Khí Việt Nam - Đã công bố Báo cáo tài chính quý II/2019 với doanh thu thuần tăng nhẹ lên 20.353 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế 3.057 tỷ đồng, giảm gần 5% so với quý II/2018. Lũy kế 6 tháng đầu năm, doanh thu thuần của GAS tăng 2% lên 38.993 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế tăng 5% đạt 6.120 tỷ đồng.

PGS - CTCP Kinh doanh Khí Miền Nam - Thông báo kết quả kinh doanh quý II/2019 với doanh thu thuần đạt 1.645 tỷ đồng, tăng 4% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế 21,6 tỷ đồng, giảm 23%. Lũy kế 6 tháng đầu năm, doanh thu thuần của PGS đạt 3.159 tỷ đồng, tăng 5% so với cùng kỳ. Lợi nhuận trước thuế 47,6 tỷ đồng, giảm 22%.

BTP - Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa – Quý 2/2019 ghi nhận doanh thu tăng 194,7% lên 469,5 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế quý II gấp gần 7 lần cùng kỳ, đạt gần 51 tỷ đồng.

DRC - CTCP Cao su Đà Nẵng - Đã thông bố kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2019 với doanh thu bán hàng 2.003 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 109 tỷ đồng. Trong quý III tới, DRC đặt mục tiêu doanh thu bán hàng 1.091 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 60 tỷ đồng.

PDR - CTCP Phát triển bất động sản Phát Đạt - Đã thông qua việc phát hành 225 tỷ đồng trái phiếu, với giá bán bằng mệnh giá 100.000 đồng/trái phiếu, kỳ hạn 01 năm, lãi suất 9,5%/năm. Thời gian thực hiện dự kiến trong quý III/2019.

SCS - CTCP Dịch vụ hàng hóa Sài Gòn - Đã thông qua phương án phát hành 380.000 cổ phiếu cho cán bộ chủ chốt với giá 48.000 đồng/cổ phiếu. Thời gian thực hiện trong quý III/2019.

S4A - CTCP Thủy điện Sê San 4 - Ngày 23/7 là ngày giao dịch không hưởng quyền tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2019, ngày đăng ký cuối cùng là 24/7. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 7%, thanh toán bắt đầu từ ngày 02/8/2019.

TDH - CTCP Phát triển Nhà Thủ Đức - Đã thông qua chủ trương tham gia đầu tư dự án Khu đô thị mới – Khu 3 (Lô số 14) thuộc Khu đô thị Nam Cần Thơ, với tổng vốn đầu tư hơn 586 tỷ đồng, thời gian thực hiện trong 5 năm.

SCR - CTCP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín - CTCP Xuất nhập khẩu Bến Tre, cổ đông lớn đã bán ra 7 triệu cổ phiếu SCR trong ngày 12/7 theo phương thức thỏa thuận. Sau giao dịch, cổ đông trên đã giảm sở hữu tại SCR xuống còn hơn 24,88 triệu cổ phiếu, tỷ lệ 7,34%.

Kết quả giao dịch CW trong ngày

Mã CK	Cty PH	Thời hạn	Tỷ lệ chuyển đổi	Giá CS thực hiện	Giá CS hòa vốn (A)	Giá CW PH (B)	Giá CP cơ sở (C)	Giá CW Đóng cửa (D)	% trong ngày	KLGD	CW đã tăng (D)/(B)	Giá CS so với hòa vốn (C)/(A)	Ngày đáo hạn
CFPT1901	VND	3	2:01	45	48.8	1,900	48.2	3,500	14.4%	146,07	84%	-1.2%	11-09
CFPT1902	SSI	3	1:01	46	49.8	3,800	48.2	5,050	6.5%	130,11	33%	-3.2%	30-09
CFPT1903	SSI	6	1:01	46	52	6,000	48.2	7,400	4.1%	67,76	23%	-7.3%	30-12
CHPG1901	MBS	3	2:01	22.9	25.3	1,200	20.6	1,050	1%	93,73	-13%	-18.6%	10-09
CHPG1902	KIS	6	5:01	41.999	46.999	1,000	20.6	490	-5.8%	450,31	-51%	-56.2%	11-12
CHPG1903	VPS	3	2:01	23.2	26.2	1,500	20.6	900	-6.3%	19,91	-40%	-21.4%	12-09
CHPG1904	SSI	3	1:01	23.1	25.3	2,200	20.6	1,460	-21.5%	57,79	-34%	-18.6%	30-09
CHPG1905	SSI	6	1:01	23.1	26.4	3,300	20.6	2,660	-7%	46,46	-19%	-22.0%	30-12
CMBB1901	SSI	3	1:01	20.6	22.5	1,900	22.2	2,910	1.7%	441,92	53%	-1.3%	16-09
CMBB1902	HSC	6	1:01	21.8	25	3,200	22.2	3,480	2.7%	130,10	9%	-11.2%	17-12
CMWG1901	BSC	3	4:01	88.3	96.3	2,000	105.9	4,800	10.1%	291,37	140%	10.0%	09-09
CMWG1902	VND	6	0.167	90	101.96	2,990	105.9	5,620	9.8%	295,97	88%	3.9%	11-12
CMWG1903	SSI	6	1:01	90	104	14,000	105.9	4,400	9.5%	271,64	-69%	1.8%	30-12
CMWG1904	HSC	6	5:01	95	108.5	2,700	105.9	22,100	3.3%	79,91	719%	-2.4%	26-12
CPNJ1901	MBS	3	5:01	78.8	87.3	1,700	74	1,990	0%	49,71	17%	-15.2%	10-09
CVNM1901	KIS	6	10:01	158.888	170.888	1,200	126.9	1,140	3.6%	273,70	-5%	-25.7%	14-12

Giao dịch khối ngoại CP Ngân Hàng trong ngày

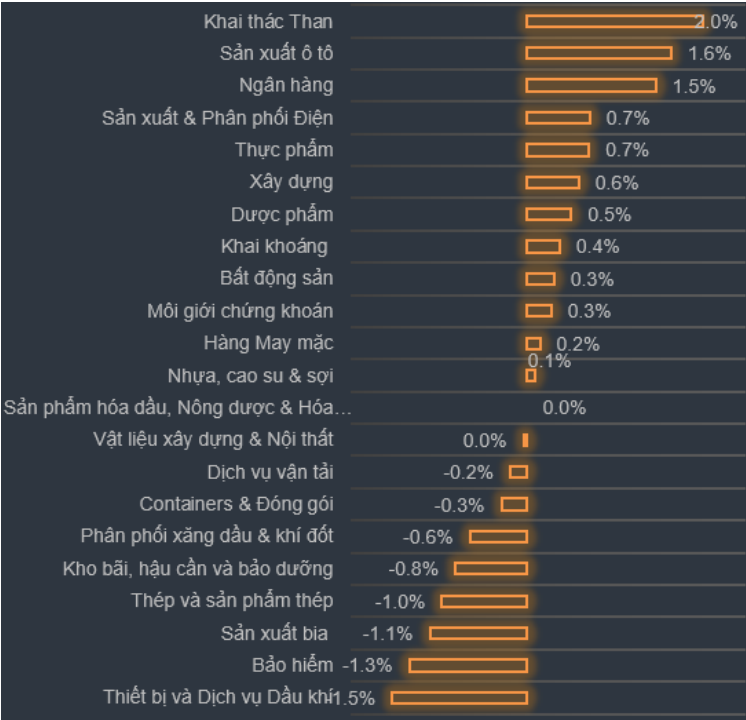
Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL Mua	KL Bán	Room NN (còn lại)	Vốn hóa (tỷ VND)	Tỷ lệ nắm giữ	EPS
VCB	HOSE	79	107,638	18.1	4.0	692,860	10,190	227,488,760	293,001	23.87	4,372
CTG	HOSE	21.9	150,335	14.8	1.2	450,590	520	450,595	81,543	29.99	1,483
BID	HOSE	34.9	59,997	16.2	2.2	409,050	61,330	917,146,881	119,313	3.17	2,150
MBB	HOSE	22.2	103,823	7.3	1.4	-	-	-	46,917	20.00	3,029
TCB	HOSE	21.2	71,251	8.7	1.4	20,000	20,000	6	74,128	22.51	2,434
VPB	HOSE	19.4	50,740	7.1	1.3	124,000	124,000	-	47,661	22.72	2,718
STB	HOSE	11.7	55,582	9.4	0.8	1,858,610	425,090	182,615,365	21,103	13.95	1,241
EIB	HOSE	18.3	8,664	45.3	1.5	-	118,410	4,028,665	22,499	29.67	404
HDB	HOSE	26.4	23,974	9.0	1.6	1,900	10,000	56,597,935	25,898	24.23	2,939
TPB	HOSE	22.8	12,533	9.7	1.7	-	-	4	19,393	30.00	2,343
SHB	HNX	6.9	22,589	4.7	0.5	414,600	20,300	243,484,702	8,302	15.96	1,457
ACB	HNX	31.2	89,903	8.0	1.7	-	-	-	38,912	30.00	3,877
NVB	HNX	8.1	3,945	68.7	0.8	-	-	122,953,671	3,906	0.04	118
LPB	UPCOM	7.9	8,163	6.9	0.6	-	-	6,231,794	7,016	4.30	1,145
BAB	UPCOM	20.7	20,626	16.1	1.6	-	-	165,000,000	11,385	-	1,287
VIB	UPCOM	18.8	7,573	5.8	1.3	-	-	-	14,275	20.50	3,232
KLB	UPCOM	10.2	3	13.8	0.9	-	-	97,108,738	3,263	-	741
			797,339	15.87	1.43	3,971,610	789,840	2,023,107,116	838,514		2,057



Biến động VN30 trong ngày: EPS trung bình: 3,875. PE: 16.3

VN30	Giá	%	TB KLGD 5 phiên gần nhất	NN Mua	NN Bán	EPS	PE	P/Bv	Giá thấp nhất 6T	Giá cao nhất 6T	RSI
EIB	18.3	5.78	170,698	-	118,410	404	45.3	1.5	16	18.8	50
VCB	79	3.4	330,460	692,860	10,190	4,372	18.1	4.0	55.2	79	72.2
FPT	48.2	2.99	208,516	-	890	4,043	11.9	2.5	37.5	48.2	67.2
MSN	77.7	2.51	999,860	202,810	323,980	4,485	17.3	3.0	75.8	91.3	34.2
DHG	102.5	2.5	129,908	15,630	620	4,726	21.7	4.5	82	119.4	41
VRE	37.4	2.19	148,488	1,009,520	505,870	1,064	35.2	3.0	28.1	37.4	#N/A
MWG	105.9	1.92	259,334	1,340,470	1,340,470	7,177	14.8	4.7	80	105.9	81.7
VNM	126.9	1.85	2,824,992	592,870	433,970	5,924	21.4	7.8	123	149.8	55.8
CII	22	1.62	161,938	4,410	46,400	225	97.9	1.1	21.6	25.5	45.9
TCB	21.2	1.44	97,110	20,000	20,000	2,434	8.7	1.4	20.1	27.8	50.2
VJC	130.2	1.32	790,991	4,740	17,790	9,812	13.3	4.5	109.5	131.5	60.7
STB	11.7	1.3	115,998	1,858,610	425,090	1,241	9.4	0.8	11.2	13.1	56.7
VIC	116	1.05	595,568	468,520	247,450	1,049	110.6	5.5	98.8	121.3	51.2
PNJ	74	0.95	1,876,566	-	-	4,797	15.4	4.1	67.7	82	48.5
CTG	21.9	0.92	543,458	450,590	520	1,483	14.8	1.2	19.5	23.4	60.7
ROS	27.7	0.73	871,594	20,300	55,690	327	84.6	2.7	27.4	35.7	33
NVL	58.2	0.69	107,304	45,200	75,000	3,722	15.6	2.8	55.5	62.5	43.1
VHM	84.5	0.6	298,264	406,650	402,390	3,842	22.0	6.2	77.5	96.7	58.5
VPB	19.4	0.52	425,038	124,000	124,000	2,718	7.1	1.3	17.9	22.5	55.1
SSI	25.6	0.2	868,902	81,540	129,550	1,901	13.5	1.4	24.5	29.5	58.5
HDB	26.4	0.19	3,091,756	1,900	10,000	2,939	9.0	1.6	26	31.9	48.6
GMD	26.9	0.19	950,352	-	-	2,323	11.6	1.3	25.5	28.4	53.4
CTD	111.1	0.09	66,524	246,830	1,330	18,125	6.1	1.0	96.8	146	59.2
MBB	22.2	0	287,736	-	-	3,029	7.3	1.4	20	22.4	69.6
DPM	15.2	-0.33	155,038	13,300	75,430	1,460	10.4	0.8	15	22.2	35.5
SBT	16.7	-0.6	2,291,152	5,000	63,830	850	19.7	1.4	16.3	20.7	38.2
REE	33.1	-0.75	529,778	-	-	5,617	5.9	1.1	30.8	34.7	51.4
GAS	106	-1.12	53,172	62,590	34,120	6,543	16.2	4.6	86.1	114	53.1
HPG	20.6	-1.67	305,442	846,740	5,115,340	2,956	7.0	1.4	20.6	27.2	30.4
SAB	277.1	-2.43	26,090	8,270	17,750	6,678	41.5	11.0	231	289	48.7
				8,523,350	9,596,080	3,875	16.30				

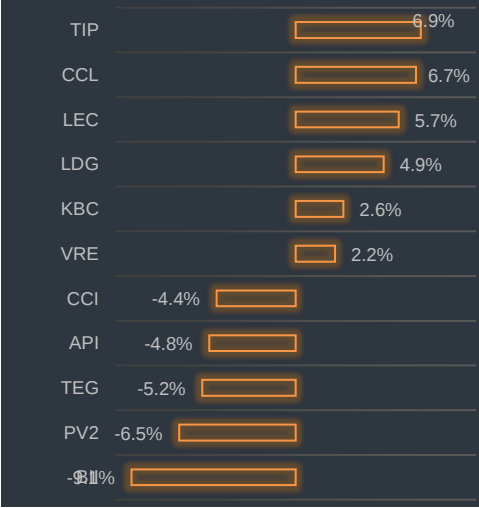
Tăng giảm ngành trong ngày



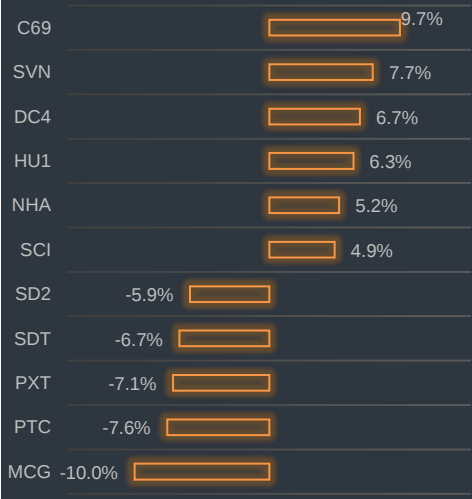
Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản:	TIP, CCL, LEC
Xây dựng:	C69, SVN, DC4
Dầu khí:	PGS, PGC, PMG
Chứng khoán:	VIG, FTS, AGR
Ngân hàng:	EIB, VCB, SHB

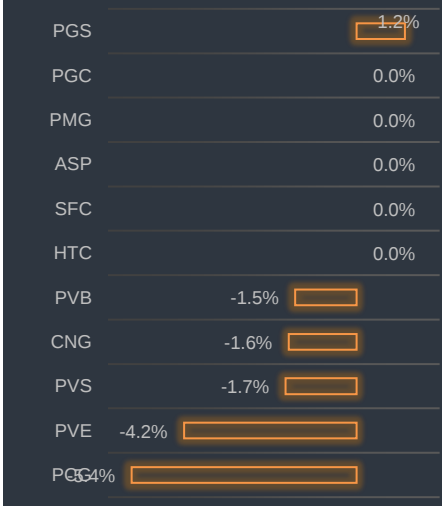
Bất động sản



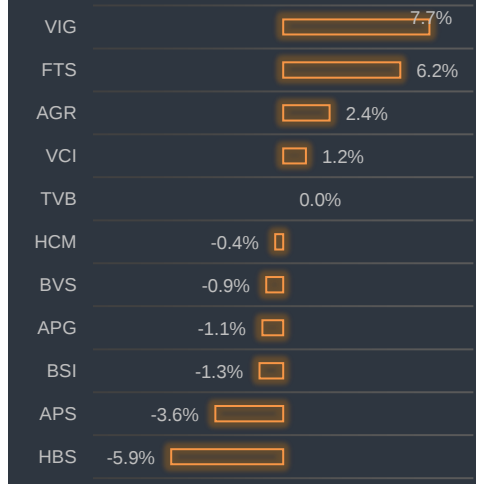
Xây dựng



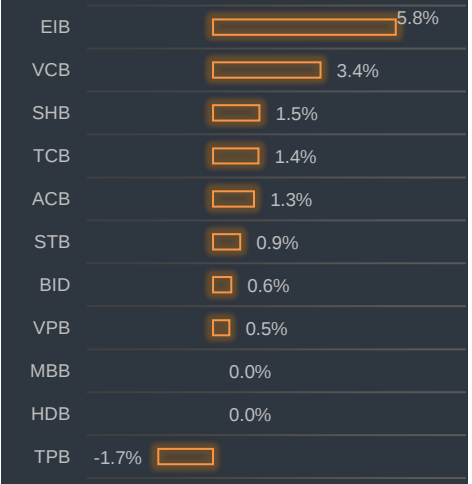
Dầu khí



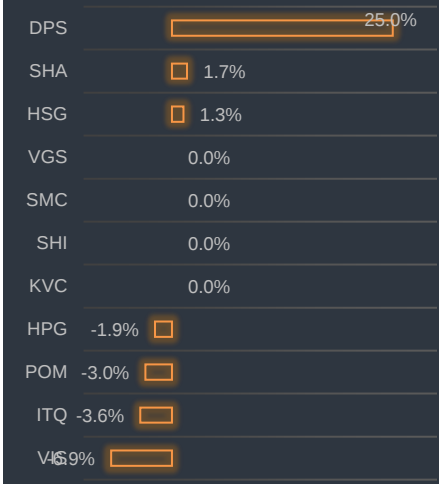
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
Tel: 0983.999.350
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kỳ khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: +(84 4) 3 944 5888, Fax: +(84 4) 3 944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Số 9 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: + (84 8) 3915 2930

Fax: + (84 8) 3915 2931